

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186 /2019/ HNGĐ- ST

Ngày: 30-8-2019

(V/v xin ly hôn và quyền nuôi con
chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Dũng; ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc li hôn và quyền nuôi con chung khi li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134 /2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Nhữ T- sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm 18, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* chị Trần Thị D- sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 18, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 03.6.2019 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Nhữ T trình bày:

{1}. Về tình cảm: Vợ chồng kết hôn vào năm 2004 và sau đó có đi đăng ký ngày 23/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Nghệ An. Sau khi kết hôn chỉ chung sống hạnh phúc được vài năm thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do không phù hợp nhau trong cách sống; chị D ham đua đòi, chơi bời không lo tu chí làm ăn và chăm lo gia đình, con cái. Quá trình khuyên ngăn, hòa giải không được nên vợ chồng sống li thân; Chị không quan tâm đến chồng và hai con nữa mà bỏ mặc gia đình mấy năm nay. Xét tình cảm không còn, anh Nguyễn Nhữ T tha thiết xin được li hôn để tập trung lo nuôi dạy con cái.

{2}. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Nhữ C- sinh ngày 08/7/2005 và Nguyễn Nhữ H- sinh ngày 29/9/2008. Cả hai cháu đang ở với anh từ trước đến nay. Nay chị D không quan tâm đến gia đình, con cái; các cháu trước nay do anh nuôi ăn học nên anh T đề nghị Tòa án tiếp tục giao các cháu cho anh nuôi dưỡng và chưa yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

{3}. Về tài sản, nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4}. Về án phí: anh Nguyễn Nhữ Th xin chịu án phí li hôn.

Bị đơn là chị Trần Thị D không hợp tác với Tòa án và cũng không có mặt tại phiên tòa. Mặc dù đã được niêm yết hợp lệ các tài liệu, văn bản tố tụng nhưng không hợp tác với Tòa án để tiến hành hòa giải nhằm tạo cơ hội cho cả hai bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nên cũng không có văn bản, tài liệu nào thể hiện ý chí của chị trong hồ sơ.

Qua xác minh, điều tra tại địa phương thì từ mấy năm lại nay, chị Trần Thị D và anh T sống li thân; chị D thường không có mặt tại nhà, đi làm ở đâu không rõ, chỉ thỉnh thoảng đi về thăm con cái. Tại địa phương, anh Nguyễn Nhữ T một mình đi làm, nuôi dạy hai con nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Nhữ T được li hôn với chị Trần Thị D và tiếp tục giao hai cháu là con chung của vợ chồng cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

(1.) Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Nhữ T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Trần Thị D trú tại xóm 18 xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai nguyên đơn, hợp phiên công khai chứng cứ hợp lệ; việc nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Đối với chị Trần Thị Dg, việc giao nhận, tổng đạt thực hiện hợp lệ nhưng chị không đến Tòa án khai nại; Nguyên đơn anh Nguyễn Nhữ T đã có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Bị đơn chị Trần Thị D đã được

Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(2.) Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Trần Thị D và anh Nguyễn Nhữ T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ngày 23.7.2005, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

(2.1) Về tình cảm: Xét anh Nguyễn Nhữ T và chị Trần Thị D kết hôn có đăng ký và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ hơn mấy năm nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nuôi dạy con nhưng chị D vẫn không có ý muốn đoàn tụ, không đến Tòa án khai nại, trình bày. Xét nguyện vọng tha thiết xin được li hôn của anh Nguyễn Nhữ T là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Nhữ T được li hôn với chị Trần Thị D.

(2.2) Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Nhữ C- sinh ngày 08/7/2005 và Nguyễn Nhữ H- sinh ngày 29/9/2008. Cả hai cháu đang ở với anh từ trước đến nay. Nay chị D không quan tâm đến gia đình, con cái; các cháu trước nay do anh nuôi ăn học nên anh Đề nghị Tòa án tiếp tục giao các cháu cho anh nuôi dưỡng và chưa yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các tình tiết về tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên: từ trước tới nay, hai cháu đều sinh sống với anh T; Hiện đang theo học các trường tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận nguyện vọng của anh, tiếp tục giao cả hai cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng như từ trước đến nay là phù hợp với thực tế sống, phù hợp cho các cháu ổn định tâm sinh lý, phát triển hoàn thiện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nguyện vọng của nguyên đơn nên xét tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D.

(2.3) Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

(2.4) Về án phí: anh Nguyễn Nhữ T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhữ T;

{1.} Về tình cảm: cho anh Nguyễn Nhữ T được li hôn với chị Trần Thị D.

{2.} Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là các cháu Nguyễn Nhữ C (Giới tính: Nam) - sinh ngày 08/7/2005 và Nguyễn Nhữ H (Giới tính: Nam)- sinh ngày 29/9/2008 cho anh Nguyễn Nhữ T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D.

Chị Trần Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Trần Thị D.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3.} Về án phí: anh Nguyễn Nhữ T phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005654 ngày 14.6.2019; anh T đã nộp đủ án phí.

{4.} Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa